

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date

Ngày:

5-11-1990

A. Basic Identification Data

Lý lịch căn bản

Name

Họ, Tên

: HUYNH NGOC - LAN

Other Names

Họ, Tên khác

: _____

Date/Place of Birth

Ngày/nơi sinh

: 10-6-1947 TRUNG-THANH - VUNG LIEM
VINH LONG (CUU LONG)

Residence Address

Địa chỉ thường trú

: 6 TRẦN-TUẤN-KHAI P5-Q5 TP HCM.

Mailing Address

Địa chỉ thư từ

: 6 TRẦN-TUẤN-KHAI P5-Q5

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ MINH

Current Occupation

Nghề nghiệp

: LAO ĐỘNG

B. Relatives to Accompany Me

Bà con cùng đi với Tôi

: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to Accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widow (W), or Single (S).

: Vợ, chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/ Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	RELATIONSHIP Liên hệ gia đình
-----------------	--	----------------------------	-------------	------------------------------	-------------------------------------

+ TA THI TUYẾT	11-11-1950	SÀI GÒN	NỮ	(M)	VỢ
----------------	------------	---------	----	-----	----

+ HUYNH NGOC		TRUNG THANH			
--------------	--	-------------	--	--	--

VÂN TRANG	20-7-1974	VUNG LIEM (CUU LONG)	NỮ	(S)	CON
-----------	-----------	-------------------------	----	-----	-----

+ HUYNH NGOC		TRUNG THANH			
--------------	--	-------------	--	--	--

VÂN THY	2-3-1975	VUNG LIEM (CUU LONG)	NỮ	(S)	CON
---------	----------	-------------------------	----	-----	-----

: For the person listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) or death certificates (if widowed), identification cards (if available), and picture. If any of the above accompanying relatives do not their addresses in Section I below).

:: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh hôn thú (nếu lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ hàng ở ngoài quốc

Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa kỳ

Name

Họ, Tên

: M. TRẦN HUU PHUOC

Relationship

Quan hệ gia đình

: BAN THÂN

Address

Địa chỉ

: _____

Closest relative in other foreign countries
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác.

Name

Họ, Tên

: HUYNH - NGOC AN¹²

Relationship

Quan hệ gia đình

: EM TRAI

Address

Địa chỉ

: -

D. Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

AUSTRALIA

Name

Họ, Tên

Address

Địa chỉ

Father

Cha

: HUYNH THACH NGOC (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

Mother

Mẹ

: NGUYEN THI NGUYET (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

Spouse

Vợ/chồng

: TA THI TUYET (L) 6 TRAN TUAN KHAI P5. Q5 TP HCM.

Former spouse (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có):

Children

Con cái

: (1) HUYNH NGOC VAN TRANG (L) 6 TRAN TUAN KHAI P5. Q5 TP HCM

(2) HUYNH NGOC VAN THY (L) 6 TRAN TUAN KHAI P5. Q5 TP HCM

(3)

(4)

Siblings

Anh, Chị, Em

: (1) HUYNH XICH LONG (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(2) HUYNH THI PHUNG (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(3) HUYNH NGOC AN (L) 5 CRANHAM NOBLE PARK VIC 3174 AUSTRALIA

(4) HUYNH NGOC QUANG (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(5) HUYNH NGOC MINH (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(6) HUYNH NGOC CHI (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(7) HUYNH NGOC THANH (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(8) HUYNH NGOC DANH (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(9) HUYNH NGOC TOAT (L) TRUNG THANH - VUNG LIEM - CUU LONG

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. Organization of you or your spouse.

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính Mỹ hoặc Hàng Mỹ

I. Name of Person Employed

Họ, Tên nhân viên:

2. Date

Ngày, Tháng, Năm

From

Từ: 1

To

Đến

2

3

4

3. Title of (Last) positions Held

Chức vụ công việc: 1

2

3

4

4. Agency/Company/Office
Số/Hạng/Văn phòng : 1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

5. Name of (Last) Supervisor
Tên, Họ Người Giám thị : 1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

6. Reason for Leaving
Lý do ra đi : 1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

7. Training for job in Vietnam
Nghề nghiệp huấn luyện tại Vietnam : _____

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse
Bạn hoặc vợ / chồng đã công vụ với chính phủ Vietnam : _____

1. Name of Person Serving
Họ, Tên người tham gia : HUYNH - NGOC LAN

2. Date: From : to:
Ngày, Tháng, Năm Từ : 22-06-1968 Đến : 30-11-1975

3. Last Rank
Cấp bậc cuối cùng : TRUNG ÚY (PHÂN CHI KHU TRƯỞNG)

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sở/Đơn vị/Binh chủng : SƯ ĐOÀN 9 BỘ BINH

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ, tên người Giám thị / Sĩ quan chỉ huy : THIẾU TÁ BUI VĂN BA (TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG)

6. Reason for Leaving
Lý do ra đi : ÔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG TẠI THÂN QUÂN TRƯỞNG

7. Name of American Adviser(s)
Họ, Tên cố vấn Mỹ : KINH - TẾ

8. U.S. Awards or Certificates
Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp : _____

9. U.S. Training Courses in Vietnam
Chương trình Huấn luyện Hoa Kỳ tại V.N.: _____

! Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available
Yes _____ No _____

: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng nào, giấy khen, hoặc chứng thư nêu có
Có _____ Không _____

G. Training Outside Vietnam of you or your spouse
Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc _____

1. Name of Student/Trainee
Họ, Tên sinh viên/ người được huấn luyện : _____

2. School and School Address
Trường và Địa chỉ trường : _____

3. Date From To
Ngày, Tháng, Năm Từ : _____ Đến : _____

4. Description of Courses
Mô tả ngành học : _____

5. Who paid for training?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện? _____

NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available?

Yes No

CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không?
Có Không

H. Reeducation of you or your spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation

Họ, Tên người đi học tập cải tạo: HUYNH - NGOC - LAN

2. Total time in reeducation

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo

Years

Months

Days

Năm 21

Tháng 7

Ngày 4 + 1 NĂM BỊ QUAN CHẾ

3. Still in reeducation ?

Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo?

Có

Không

* (If released , we must have a copy of your release certificate.)

* (Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?

Quốc chủ phụ thuộc ?

* TA - THI - TUYẾT
CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HÂN VIỆT (BỆNH VIỆN CHỖ QUAN)
TỪ 15/01/1971 ĐẾN 30/11/1975 THUỘC BỘ Y TẾ
VIỆT NAM CÔNG HOÀ

Signature

Ký tên :

Date

Ngày :

5 - 11 - 1989

Please List Here all documents attached to this questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này .

1 - GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI TẠO

2 - GIẤY QUYẾT ĐỊNH TẠM THA

3 - THẺ CĂN CƯỚC

4 - CHỨNG THƯ HÔN THỰ

5 - KHAI SINH (VỢ + CON) VÀ HÌNH (5)



TO: Mrs. Lhuic Minh Thu (K.M.T)

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

WASHINGTON DC

USA

APR 21 1990

SECURITY POST
Recommande



RR08852919XAU



From: Huynh ngoc An

Australia



Ban chỉ-huy.

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số 1270 CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: **Thùy nh. ngọc Lân** tuổi: 1947.
Sanh quán: xã Trung - Thành Vũng Liêm
Nơi về ngụ: ấp Phong Thới - xã Trung Thành huyện Vũng Liêm
Nguyên là: **Trương Quý - P. C. K.** / **trưởng TX** ^{thị trấn Cầu Lộ} trong
quân đội ngụy quyền Sài gòn.

Đã theo học lớp quản huấn 34 tháng, kể từ ngày 18-5-1976
đến ngày 22-12-77. Nay anh "hoặc" chị được về sum họp
với gia đình tiếp tục học tập, lao động, để trở thành người
lâm ân lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đoàn thể Cách-Mạng địa phương
hết sức giúp đỡ anh "hoặc" chị: **Thùy nh. ngọc Lân**
phấn đấu tốt.

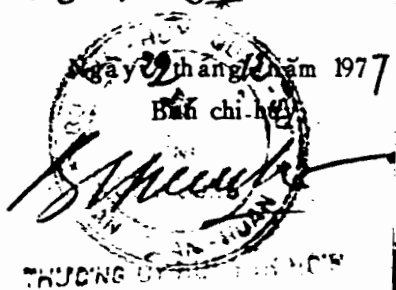
Nhân dạng:

- Cao m. 69

- Dấu vết đặc biệt:

Ngày 2 tháng 1 năm 1977

Ban chỉ-huy


THƯỢNG ƯỚC TÂN HÒA

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-nhân, ở đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy
- Xét tinh thần học tập cải tạo của Nguyễn Ngọc Lân nguyên là Trung sỹ ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Cha Nguyễn Chạch Ngọc ở Phong thôn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Bình Định.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Ông Nguyễn Ngọc Lân nguyên là Trung sỹ ngụy quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn thì đương sự phải chấp hành tất cả mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chánh quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Bình Định và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 25 tháng mười năm 1977

TUỔI BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Phó Chủ nhiệm Cục Chính Trị



[Handwritten signature]

Thượng tá: ĐOÀN CẦN THỈNH

GHI CHÚ

- Không được vẽ ở thành phố, thị xã vùng biên giới và vùng xung yếu. Trong thời gian quản chế. Ở đâu do chính quyền địa phương quyết định.
- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, Phường cơ quan.
- 1 — Đương sự

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Xã, thị trấn Trung Thành
 Thị xã, quận Vũng Liêm
 Thành phố, tỉnh Cần Thơ

BẢN SAO
 GIẤY KHAI SANH



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	HUYNH - NGOC VAN - TRANG		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi tháng bảy một ngàn chín trăm bảy mươi bốn		
Nơi sinh	Ấp Phong - Chai - xã Trung - Thành huyện Vũng - Liêm - tỉnh Cần Thơ		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUYNH - NGOC - LÂN 10 - 6 - 1947	TA - THI - TUYẾT 11 - 11 - 1950	
Dân tộc	KINH	KINH	
Quốc tịch	Việt - NAM	Việt - Nam	
Nghề nghiệp	Nông dân	Tổ viên du lịch	
Nơi ĐKNK thường trú	xã Trung - Thành	Xã Ng. - Trung - Thành Q. 5 T.P. Cần Thơ	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	HUYNH - NGOC - LÂN Ấp Phong - Chai - xã Trung - Thành huyện Vũng - Liêm		

SAO Y BẢN CHÍNH

Bảng ký ngày tháng năm 198

Ngày 20 tháng 4 năm 1981

TM/UBND

TM/UBND Trần Văn Chai

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)

Nguyễn Văn Chai
Nguyễn Văn Chai

Xã, Thị trấn: Tân Phú
Thị xã, Quận: Quảng Nam
Thành phố, Tỉnh: Quảng Nam

BAÑ. SAO

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Ngọc Vân - Thủy		Nam, nữ	Nữ ⁵
Sinh ngày tháng, năm	ngày hai tháng ba một ngàn chín trăm bảy mươi lăm			
Nơi sinh	Xã Trung Thành			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Ngọc Lân 10 - 5 - 1947		Tạ Thị Tuyết ngày 11 - 11 - 1950	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Tà Viên Dược Khoa 6	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Trung Thành		Xã Huỳnh Đức Q. 5 TP Hồ Chí Minh.	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Tạ Thị Tuyết ấp Thới Thới, Xã Trung Thành, Huyện Vĩnh Liêm.			

Sao y Bãñ ehañh

NGÀY 26 - Tháng 6 - NĂM 1985

TM. UBND - THỊ - TRẦN

P. Chū-Tich

Đã ký ngày 15 tháng 6 năm 1987

TM, UBND Trần Văn Sơn ký tên đóng dấu

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ICA

Nguyen b' Tay

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

Năm mười (1950)



Tên, họ đứa nhỏ	TA THI TUYET
Phái	Nữ
Ngày sanh.	Ngày mười một tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi, -2g.
Nơi sanh.	Saigon, 117, Đường La Marne
Tên, họ người Cha	TA VAN DINH
Nghề-nghiep.	Thợ may
Nơi cư-ngụ	Saigon, Đường La Marne
Tên, họ người mẹ.	TRAN THI AN
Nghề-nghiep.	Nồi trơ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, Đường La Marne
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng 7 năm 1962. C/2

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

1962





Dấu vết riêng: Tán nhang trên giữa này phải.	Cao: 1 th 68
Chữ ký đóng sự: Lanh	Nặng: 58 Kg
Vĩnh-Lang, ngày 28-12-19 70	
TUN: TRƯỞNG-TY CSQG, m	
liem	
NGUYỄN-VAN-LUONG	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH-LONG

QUẬN Vũng Liễn

XÃ Trung-Thành

Số hiệu 04

4

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

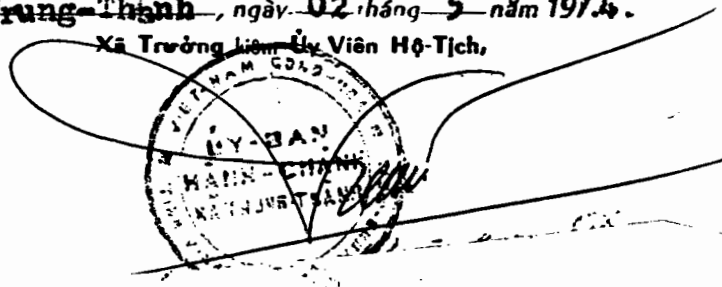
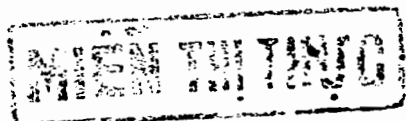
Lập ngày 20 tháng 3 năm 19 74

Tên họ chồng : HUYNH-NGOC-LÂN
Ngày và nơi sinh: 10-6-1943 - Trung-Thành (Vinh-Long)
Tên họ cha chồng: Huỳnh-thạch-Ngọc (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Nguyễn-thị-Ngọc (sống/chết)
Tên họ vợ : TÀ - THỊ - TUYẾT
Ngày và nơi sanh: 11-11-1950 - Sai-Gòn
Tên họ cha vợ : Tạ-văn-Dinh (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Trần-thị-An (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: Ngày 20-3-1974
Có lập hôn khế không: /

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Trung-Thành, ngày 02 tháng 5 năm 1974.

Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



POLITICAL PRISONER'S DATA

OUT OF RE-EDUCATION CAMP IN VIETNAM

1. TÊN NGƯỜI CUNG CẤP DỮ KIẾN) HUỲNH NGỌC AN
Full name of info. provider
2. ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI: 5 CRANHAM ST NOBLE PARK ĐIỆN THOẠI
Current Address : VEC 3174 AUSTRALIA Phone: (03) 547.0501
3. LIÊN HỆ GIA ĐÌNH: - EM TRAI
Relationship :
4. TÊN, HỌ THÂN NHÂN CƯU TỬ CẢI TẠO: HUỲNH NGỌC LÂN
Full name of Ex Political Prisoner:
5. NGÀY/THÁNG/NĂM VÀ NƠI SINH: 10/6/1947. Trung Thành, Vũng Liêm
Dob and Pob : VINH LONG (Cầu Long) VIET NAM
6. CHỨC VỤ/CẤP BẬC: (trước 4/75)
POSITION/Rank (Before 4/75) Trung úy (phân chỉ khu Trừng)
7. CƠ QUAN/ĐƠN VỊ PHỤC VỤ : (Trước 4/75)
Organization/Unit of Service : (Before 4/75) Sư đoàn 9 bộ binh,
Phân chỉ khu Trừng, xã Trung Thành quận Vũng Liêm
8. NGÀY/THÁNG/NĂM BỊ BẮT GIỮ :
Date/Month/Year arrested :
9. NGÀY/THÁNG/NĂM ĐƯỢC TRẢ TỰ DO: (Nếu có xin cho 1 bản sao giấy Trả tự do
Date/Month/Year out of the camp: (Attach a copy of Release Cert.)
22/12/77
10. ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI CỦA CƯU TỬ CẢI TẠO TẠI V.N.
Current Address of Ex P/Prisoner in Vietnam :
6 Trần Tuấn Khải P.5 - Q.5 thành phố HỒ CHÍ MINH VIET NAM
- II. ONG/BÀ ĐÃ NỘP ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ VỚI THÂN NHÂN CHƯA?
NẾU CÓ XIN CHO BIẾT CÁC DỮ KIẾN SAU ĐÂY :
Have you submitted the Application for family Reunification?
If you have, Please Provide the following info:
a. SỐ ODP/BANGKOK IV (ODP/BANGKOK IV NUMBER)
b. NGÀY CẬP THÔNG BÁO THUẬN NHẬP CẢNH HOA KỲ CỦA MẪU I-171
(Nếu có xin đính kèm 1 bản photocopy)
Date of Notice Approval from I-171 form
c. XIN TÓM LƯỢC DIỄN TIẾN HỒ SƠ (Nếu có thể):
Please give briefly the file processing , if possible.

Ý KIẾN / ĐỀ NGHỊ :
Comment / RECOMMENDATION :

Nếu anh tôi được đi đến Hoa Kỳ theo diện cải tạo thì là
phần chánh phủ Hoa Kỳ định, còn nếu được cho qua
Australia tôi sẽ lo cho anh tôi cũng các cháu !

[Signature]

C O N T R O L

____ Card
____ ✓ Doc. Request; Form 5/1/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter